

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-PT

Ngày 12 - 4 - 2024

*“Tranh chấp thay đổi mức
cấp dưỡng nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt; Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLPT-DS ngày 14/3/2024 về “Tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con”, do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 06/2024/HNGĐ-ST ngày 02/2/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1216/2024/QĐ-PT ngày 02/4/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thúy D, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số C, ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Nguyễn Văn V.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 95/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã công nhận cho ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị Thúy D thuận tình ly hôn. Về con chung: giao cho bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thiên M, sinh ngày 03/9/2017, ông V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Ngày 06/7/2023, ông V khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu M từ 3.000.000 đồng xuống còn 1.000.000 đồng do từ tháng

10 năm 2023 đến nay thu nhập thực tế của ông đã giảm sút đáng kể, tiền lương và các khoản phụ cấp chỉ từ 5.700.000 đồng đến 5.900.000 đồng do Công ty cổ phần Đ chi trả.

Đối với bà D thì cho rằng ông V không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Nay ông V khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 3.000.000 đồng xuống 1.000.000 đồng thì bà D không đồng ý vì chi phí chăm sóc nuôi dưỡng, học phí của cháu M hơn 7.500.000 đồng/tháng, vì vậy bà D chỉ chấp nhận thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung xuống 2.000.000 đồng/tháng.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2024/HNGĐ-ST ngày 02/2/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 69, 82, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V đối với bị đơn bà Lê Thị Thúy D về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, cụ thể: Buộc ông Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Lê Thiên M, sinh ngày 03/9/2017 bằng tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Lê Thiên M đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng nuôi con này thay cho mức cấp dưỡng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 95/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, nguyên đơn ông Nguyễn Văn V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giảm mức cấp dưỡng nuôi con xuống còn 1.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà D đề nghị giữ nguyên mức cấp dưỡng theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng của vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2024/HNGĐ-ST ngày 02/2/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị Thúy D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 95/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Theo quyết định thì bà D là người được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Lê Thiên M, sinh ngày 03/9/2017, ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giảm mức cấp dưỡng nuôi cháu M từ 3.000.000 đồng/tháng xuống còn 1.000.000 đồng/tháng, trong khi bà D chỉ đồng ý giảm mức cấp dưỡng xuống 2.000.000 đồng/tháng và Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông cấp dưỡng nuôi cháu M 2.000.000 đồng/tháng. Ông V kháng cáo cho rằng mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng là quá cao so với thu nhập thực tế của ông chưa đến 6.000.000 đồng/tháng.

[2] Thấy rằng, thu nhập từ tiền lương của ông V có thấp hơn so với trước đây nhưng mức cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng mà ông V yêu cầu xem xét là quá thấp, không phù hợp với chi phí cần thiết để nuôi dưỡng chăm sóc cháu M phát triển về thể chất và tinh thần bình thường. Mặt khác, ông V còn sở hữu bất động sản tại Thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông V cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Lê Thiên M 2.000.000 đồng/tháng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được giữ nguyên để các đương sự thi hành, không chấp nhận kháng cáo của ông V.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông V phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn V; Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2024/HNGĐ-ST ngày 02/2/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các Điều 81, 82, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V đối với bị đơn bà Lê Thị Thúy D về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, cụ thể:

- Buộc ông Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Lê Thiên M, sinh ngày 03/9/2017 bằng tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 12- 4- 2024 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Số tiền cấp dưỡng do bà Lê Thị Thúy D nhận.

- Mức cấp dưỡng nuôi con này thay cho mức cấp dưỡng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 95/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí sơ thẩm: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn V phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002071 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông Nguyễn Văn V đã thực hiện xong.

3. Án phí phúc thẩm : Ông Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001087 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông V đã thực hiện xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn